

Số: 18 /QĐ-THPTXTB

Xuân Trường, ngày 15 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG B

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Theo đề nghị của bộ phận tài vụ nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Trường THPT Xuân Trường B tại bảng tin tầng 1 và trên cổng thông tin điện tử của trường (theo biểu đính kèm), ít nhất 30 ngày kể từ ngày 15/01/2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường THPT Xuân Trường B, bộ phận Tài chính và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



HIỆU TRƯỞNG
TRẦN XUÂN TRÀ



Biên số 2 Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THPT Xuân Trường B

Chương trình 22

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 18/QĐ-THPTXTB ngày 15/01/2026 của Trường THPT Xuân Trường B)

Đvt: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	21.623
I	Nguồn ngân sách trong nước	21.623
1	Chi quản lý hành chính	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	21.613
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	19.101
	Kinh phí tiền thưởng	962
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.512
3.2	Sự nghiệp khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	10



Số: 1838/QĐ-SGDĐT

Ninh Bình, ngày 29 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

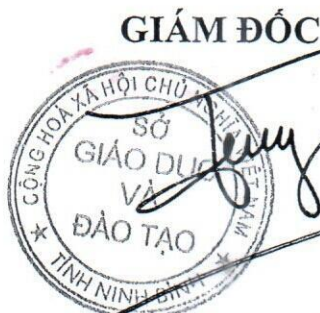
Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo chi tiết số liệu theo biểu số 48 và 49 đính kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Căn cứ vào dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng phòng Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN khu vực V;
- Các phòng giao dịch KBNN khu vực V;
- PGĐ: Ngô Quang Tuệ;
- Lưu: VT, TC;



Nguyễn Tiến Dũng



Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình

Chương: 422

Biểu số 48

PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trường THPT Xuân Trường B

Mã số (ĐVSDNSNN):

1014093

Mã KBN nơi giao dịch:

1324

(Kèm theo quyết định từ số 1838/QĐ-SGDĐT ngày 29/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số
A	B	C
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	21.623
1	Thu sự nghiệp	2.352
	- Học phí	2.352
	- Thu dịch vụ khác	
2	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo (Loại 070-074)	21.613
	- Kinh phí giao tự chủ (1)	19.101
	Trong đó: Kinh phí tiền thưởng	962
	- Kinh phí không giao tự chủ (2)	2.512
3	Sự nghiệp khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (gia hạn phần mềm)	10

Ghi chú:

(1) Kinh phí giao tự chủ bao gồm: Quỹ lương, chi định mức xác định trên số biên chế được cấp có thẩm quyền giao với mức lương cơ sở 2.340.000 đồng; kinh phí tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ; lương, các khoản đóng góp và chi định mức lao động hợp đồng về chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ.

(2) Kinh phí không giao tự chủ bao gồm:

- Kinh phí mua sắm thiết bị và bảo hiểm PCCC 20 triệu đồng.

- Kinh phí chính sách an sinh xã hội (hỗ trợ học sinh đóng học phí, hỗ trợ chi phí học tập, học bổng học sinh khuyết tật ...) 2.359 triệu đồng; kinh phí dạy học sinh khuyết tật 115 triệu đồng; kinh phí mua sắm trang phục Dân quân tự vệ 18 triệu đồng; các hoạt động giáo dục và nhiệm vụ khác.